

Số: 07 /KH-MNVL

Lý Nhân, ngày 20 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược phát triển trường Mầm non Văn Lý giai đoạn 2025-2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Căn cứ nhu cầu và nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển.

Trường mầm non Văn Lý là một trường mầm non vùng nông thôn, trường được thành lập từ tháng 01 năm 2012 theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày

1	CBQL	2	2	2	2			2	0	0	
2	Giáo viên	31	31	15	31	0	0	12	19	0	
3	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0	
4	Nấu ăn	4	4	0	0			0	1	2	1
5	Y tế	1	1	1	1	0	0	0	0	1	
6	Bảo vệ	2	0	0	0			0	0	0	
Tổng		41	39	19	35	0	0	15	20	3	1

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV, NV: Đại học 15/35 đạt 42,85 % (trong đó CBQL: 02 người, giáo viên 12 người, kế toán 01 người); Cao đẳng giáo viên 19/35 đạt 54,2 % . Trung cấp 01 nhân viên Y tế. Trình độ chuyên môn của CBQL, giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu của ngành (đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 42,85%)

- Người nấu ăn: 04/04 người có chứng chỉ chế biến món ăn có giấy chứng nhận tham gia lớp an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100% (Trong đó 01 có bằng CĐSP. 02 trung cấp, 01 chứng chỉ nấu ăn).

- Nhà trường có tổ chức Chi bộ Đảng có 19 đảng viên, trong đó nữ 19; đảng viên chính thức 17 đồng chí, 02 đồng chí dự bị. Nhiều năm liên tục chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cụ thể: Tổ chuyên môn 31 đồng chí (Tổ chuyên môn nhà trẻ có 08 giáo viên; Tổ chuyên môn mẫu giáo có 23 giáo viên). Tổ văn phòng 05 đồng chí (CBQL, kế toán, y tế, bảo vệ).

- Các tổ chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong tổ chức các hoạt động của nhà trường. Ngoài việc thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ các tổ chuyên môn còn tích cực tham mưu cho lãnh đạo trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Phòng học: Nhà trường có tổng số 14 phòng học/14 nhóm, lớp: 03 phòng dành cho các nhóm trẻ, 11 phòng dành cho các lớp mẫu giáo. Các phòng học đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo thoáng mát, sạch sẽ, trang trí đẹp phù hợp với từng chủ đề. Diện tích phòng dành cho mẫu giáo, nhóm trẻ là 55m² đến 80m², trung bình 2,0m²/trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được trang bị đầy đủ bàn ghế cho cô và trẻ, đủ đồ dùng đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động.

- Khôi phòng chức năng: Nhà trường có 01 phòng y tế (20 m²).

- Khôi phòng phục vụ học tập: phòng GD nghệ thuật, phòng tin học, tiếng Anh, thư viện, GDTC.

- Công trình phụ trợ:

+ Công trình vệ sinh, công trình nước sạch: Nhà trường có đủ công trình vệ sinh thuận tiện cho việc sử dụng, có bồn vệ sinh, bồn rửa tay. 2/2 điểm trường có đủ công trình nước sạch phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ ăn uống và sinh hoạt hằng ngày.

+ Bếp ăn: 2/2 điểm trường có bếp ăn bán trú được xây dựng kiên cố sắp xếp theo nguyên tắc một chiều. Đồ dùng nhà bếp được trang bị đầy đủ: tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm, máy xay thịt, tủ hấp cơm, tủ sấy bát (Điểm trường khu A, B thôn Quan Văn, Quan Lạng) đồ dùng được vệ sinh sạch sẽ và sắp xếp ngăn nắp, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

+ Sân chơi: Cả 2/2 điểm trường đều có sân chơi và có đồ chơi ngoài trời, trong đó có 1 sân có đủ 10 loại/sân; có bồn hoa, cây xanh, cây cảnh được bố trí khoa học, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động. 14/14 nhóm, lớp đủ danh mục và số lượng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

+ Nhà trường đã ban hành đầy đủ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản. Có đủ hồ sơ quản lý, theo dõi việc giao, nhận trang thiết bị, đồ dùng, học liệu của giáo viên. Căn cứ điều kiện thực tế, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên quản lý và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được trang bị. Nhà trường quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học, giáo viên đã khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra các đồ dùng, trang thiết bị, đặc biệt là đồ chơi ngoài trời để kịp thời phát hiện sửa chữa, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Hàng năm nhà trường đều xây dựng các quy định nội bộ về bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu thiết bị dạy học hiện có với danh mục dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định. Chỉ đạo các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định nội bộ về bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu thiết bị dạy học hiện có với danh mục dạy học tối thiểu do Bộ GD quy định.

- Nhà trường quản lý, theo dõi danh mục vào hệ thống phần mềm của kế toán và các sổ tài sản trên các nhóm lớp đầy đủ, khoa học. Nhà trường sử dụng và bảo quản tốt thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cụ thể được đưa vào tiêu chí xếp loại thi đua hàng tháng, hàng năm. Tham mưu với các cấp mua sắm trang thiết bị và đồ dùng, đồ chơi dạy học cho các nhóm, lớp theo quy định; đầu năm học bàn giao cho các nhóm lớp, cuối mỗi năm học tổ chức kiểm kê, rà soát cơ sở

vật chất và tổng hợp những hạng mục, thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng để có kế hoạch xin sửa chữa, mua sắm bổ sung cho năm học mới.

4. Chất lượng giáo dục

a) Thực hiện Chương trình giáo dục

- Nhà trường thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Định kỳ tổ chức dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

- Trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, điều kiện văn hóa của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ từng nhóm lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường có lồng ghép các hoạt động lễ hội của địa phương, các sự kiện trong năm hiệu quả

- Tổ chức cho CBQL, GV tham gia học BDTX, xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Hàng năm nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/2/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Từ đó đề ra các giải pháp, kế hoạch cải tiến cho phù hợp với nhà trường.

b) Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc

- Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch phối hợp với Trạm y tế Văn Lý trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non tại trường cụ thể như: phòng chống dịch bệnh theo mùa, chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho trẻ. Tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non. Thực hiện tổ chức khám sức khỏe cho trẻ tại trường vào đầu tháng 10 trong năm học. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, được cân, đo, được theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng và thể thấp còi.

- Nhà trường có kế hoạch truyền thông. Nội dung truyền thông mang tính khả thi về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất, tinh thần của trẻ, chế độ ăn của trẻ, thực đơn, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống tai nạn thương tích... bằng những hình thức như: thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh 03 lần/ năm, thông qua bảng tuyên truyền, góc bố mẹ cần biết, thông qua giờ đón - trả trẻ, qua sổ theo dõi trẻ đến nhóm, lớp, trang thông tin điện tử

nhà trường ... Các kế hoạch truyền thông được thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị và từ sự hỗ trợ của Y tế xã về tranh ảnh, pano, áp phích. Cử CBQL, nhân viên y tế tham gia các buổi tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích.

- Nhà trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối. Nước uống được đun sôi để nguội cho trẻ uống đảm bảo vệ sinh.

- Thực hiện tốt khâu tiếp phẩm, quy hoạch bếp ăn đảm bảo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh ATTP, thường xuyên kiểm tra quy trình chế biến, đảm bảo 10 nguyên tắc vàng, bếp ăn 5 tốt, trong nhiều năm qua nhà trường chưa để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

c) Tổ chức các hoạt động khác

- Tiếp tục triển khai và ký cam kết thực hiện tốt việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”

- Tổ chức cho tập thể CB-GV-NV kể chuyện những tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các buổi họp Hội đồng cuối tháng và đăng ký học tập theo chuyên đề hàng năm.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Duy trì, giữ vững đạt chuẩn PCGDMNCTENT.

- Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá.

- Tiếp cận phương pháp dạy học tiên tiến STEAM.

- Tham gia các phong trào thi đua các cấp tổ chức

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế công khai

- Tham gia sinh hoạt các đoàn thể: Công đoàn và các hoạt động do địa phương tổ chức.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường học hỏi, khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần đổi mới phương pháp CSGD trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên không ngừng thiết kế môi trường mở bên ngoài cho trẻ tham gia hoạt động. Phát huy chủ động, sáng tạo thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

5. Các thế mạnh, điểm yếu

a) Mặt mạnh

- Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Lý Nhân, Ban đại diện Hội Cha mẹ trẻ em.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có trình độ đạt chuẩn 100%. Đội ngũ giáo viên có tay nghề cao, có đoàn kết tốt, ham học hỏi, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực trong công tác đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Trường được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đạt chuẩn quy định theo Điều lệ trường mầm non và có năng lực trong việc quản lý các hoạt động trong nhà trường.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

b) Mặt yếu

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Năng lực Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế, gặp khó khăn trong công tác cũng như ứng dụng CNTT trong dạy học của giáo viên.

- Một số giáo viên trẻ mới ra trường việc cập nhật chuyên môn đôi khi chưa kịp thời.

6. Thách thức, cơ hội phát triển

a) Thách thức:

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ trẻ và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của Giáo dục và Đào tạo.

- Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được kỳ vọng của cha mẹ trẻ và xã hội.

- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đa số giáo viên trẻ nên việc sinh con nghỉ thai sản nhiều ảnh hưởng đến định biên giáo viên trên nhóm, lớp.

- Nhận thức về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong một bộ phận cha mẹ trẻ còn bất cập, thiếu tính phối hợp. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

- Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

b) Cơ hội

- Trong những năm qua Ngành giáo dục đã có những bước phát triển mạnh mẽ, nên đã có những tác động không nhỏ đến tầng lớp Cha mẹ trẻ và Chính quyền địa phương. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được ngành phát động, triển khai đã phần nào làm thay đổi nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Lý Nhân về mọi mặt. Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội ở xã ngày một phát triển đời sống xã hội cũng được nâng lên rõ rệt nhất là vấn đề giáo dục cũng được quan tâm, trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn. Phần đông trẻ và cha mẹ trẻ trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

- Đội ngũ viên chức, người lao động được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn; khoa học công nghệ phát triển.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Trường Mầm non Văn Lý tạo dựng được môi trường học tập Thân thiện
- chủ động đổi mới tư duy, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực của trẻ,

phần đầu công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định giáo dục mức độ 3 vào năm học 2027-2028. Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng cao được cha mẹ trẻ tin nhiệm, tin tưởng.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo. Có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả 5 lĩnh vực phát triển; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình; có khả năng tự phục vụ.

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng dẫn trẻ, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của trẻ; chú trọng công tác giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Xây dựng khối đại đoàn kết trong nhà trường, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm”.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường "Học bằng chơi, chơi mà học" cho trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm", "Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai".

2. Mục tiêu cụ thể

a. Quy mô phát triển

Quy mô nhóm lớp dự kiến đến 2030:

Số trẻ/ Năm học	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029- 2030	
	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ
Nhà trẻ	3	80	4	85	4	92	4	100	4	102
3-4 tuổi	3	64	4	80	4	100	4	107	4	122

4-5 tuổi	4	77	3	70	3	90	4	119	4	119
5-6 tuổi	4	104	3	87	3	92	3	112	4	131
Toàn trường	14	325	14	390	14	374	15	438	16	474

*Tỷ lệ huy động trẻ hàng năm dự kiến:

Tỷ lệ huy động/năm học	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Nhà trẻ	60%	60,2%	60,5%	61%	63%
3-4 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
4-5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
5-6 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%

b) Chất lượng chăm sóc - giáo dục

- Mẫu giáo đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95% trở lên.
- 100% trẻ đạt nề nếp lễ giáo và thực hiện tốt các thói quen vệ sinh hành vi văn minh và giao tiếp ứng xử tốt với mọi người.
- 100% trẻ được đánh giá hàng ngày, cuối độ tuổi, cuối chủ đề.
- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc xã hội.
- 100% trẻ được làm quen với công nghệ thông tin.
- Phân đầu đạt tỷ lệ trẻ phát triển bình thường trên 90%.

Tỷ lệ/năm học	2025-2026	2026-2027	2027 -2028	2028- 2029	2029-2030
Trẻ phát triển bình thường	97 %	97,3%	97,5 %	98%	98%
Trẻ SDD	0,3%	0,27%	0,25%	0,2%	0,2%
Trẻ thừa cân-béo phì	0	0	0	0	

- Phân đầu trẻ đi học chuyên cần mẫu giáo từ 95% trở lên, nhà trẻ từ 90% trở lên.

c. Đội ngũ CBQL, GV, NV

- 100% viên chức và người lao động được đánh giá, xếp loại cuối năm từ khá, tốt trở lên.
- 100% viên chức sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.
- Sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ AI có hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ từ 3- 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối theo định kỳ ít nhất 2 lần/ tháng theo quy chế và Điều lệ trường mầm non, đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, tự học bồi dưỡng thường xuyên.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.
- Có 80% - 90% số tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin và tăng lên 10% hàng năm.
- Phần đầu hàng năm đều có giáo viên theo các lớp học Đại học, phần đầu đến năm 2030 đạt trình độ trên chuẩn đạt 100%.

d) Cơ sở vật chất – thiết bị

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn”.
- Mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, hư hại bổ sung cho các nhóm lớp, đảm bảo theo thông tư quy định.

e) Chuẩn quốc gia – kiểm định chất lượng

- Phần đầu được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chuẩn quốc gia mức độ 3 vào năm học 2027- 2028.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- a) Bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.

** Nhiệm vụ*

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên được nhà trường quan tâm sâu sắc, tạo điều kiện cho các chị em tham gia tập huấn bồi dưỡng trung cấp chính trị do các cấp tổ chức, nhằm xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách sư phạm mẫu mực, năng lực chuyên môn khá giỏi, đoàn kết, tận tâm, thạo việc, yêu

nghề, mền trẻ, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Có ít nhất 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, phần đầu có 12% giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt loại giỏi.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và đánh giá xếp loại đạt loại tốt.

** Giải pháp*

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học “lấy trẻ làm trung tâm”, “trẻ chơi mà học, học bằng chơi”, đánh giá trẻ theo đúng quy định làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, triển chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường thực hiện tốt, thường xuyên tham gia các đợt sinh hoạt chuyên môn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giao lưu, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát huy tính tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường..., nâng cao kỹ năng sống cho trẻ và văn hóa nghề nghiệp đối với giáo viên.

- Sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ được tham gia hiệu quả.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác ND, CS, GD trẻ.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho giáo viên.

** Nhiệm vụ*

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, trên đại học, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè, dự chuyên đề, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.....

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu.

- + Đánh giá chuẩn cán bộ quản lý hàng năm xếp loại tốt 100%.

- + Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hàng năm xếp loại tốt đạt 71,4% khá đạt 28,6%.

** Giải pháp*

- Tăng cường công tác tham mưu xin tuyển giáo viên, nhân viên hợp đồng đảm bảo đủ định biên theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng, gắn với tự bồi dưỡng của từng CB, GV, NV một cách hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tập chung, vừa học, vừa làm; tự học, tự bồi dưỡng. Khuyến khích giáo viên học các lớp bồi dưỡng theo phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến để áp dụng vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Hàng năm tổ chuyên môn có ít nhất 1 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình GDMN và các chuyên đề đổi mới triển khai giữa các trường mầm non và giáo viên các khối, lớp trong trường với nhau. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, trong đó chú trọng tới việc phát triển chương trình phù hợp với thực tế, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, giáo viên thường xuyên rèn luyện đạo đức, lối sống, tuyệt đối không có những hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo; theo dõi, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm.

- Luôn tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị do các cấp, các ban ngành tổ chức; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong nhà trường và tổ chức hướng dẫn cho giáo viên thực hiện theo kế hoạch triển khai.

- Thực hiện việc quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ theo tiêu chuẩn nghề nghiệp GVMN và đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tiếp tục triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ kế cận một cách dài hạn.

- Rà soát lại nguồn nhân lực hiện có để tổ chức sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường, phân công nhiệm vụ hợp lý, tổ chức hoạt động chuyên môn, đoàn thể như: Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phù hợp với khả năng và năng lực chuyên môn... Phân công bố trí giáo viên dạy các nhóm, lớp phù hợp và đúng theo quy định.

- Xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổ chức đánh giá CB, GV, NV theo quy định, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN Thông

tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT.

2. Củng cố và phát triển cơ sở vật chất

a) Lập kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp.

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đầy đủ các phòng học, phòng chức năng kiên cố. Phấn đấu từ năm 2025 - 2030 các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị hiện đại được bàn giao đi vào hoạt động.

** Giải pháp*

- Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất cho nhà trường.

b) Tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại

** Nhiệm vụ:*

- 100% các nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN

- Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

** Giải pháp*

- Từng bước bổ sung hoàn thiện dần CSVC- ĐDDC- TBDH đảm bảo các danh mục tối thiểu theo quy định của từng độ tuổi phục vụ các hoạt động CS, ND, GD trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng cảnh quan môi trường, lớp xanh - sạch - đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện trong trường mầm non; đảm bảo cơ sở vật chất - trang thiết bị tối thiểu theo yêu cầu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia; tập trung xây dựng khu vui chơi, khu phát triển vận động. Bổ sung đồ chơi ngoài trời, vườn cổ tích; khu vui chơi, đảm bảo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Phát động phong trào sưu tầm, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu thải bỏ trong đội ngũ giáo viên, bảo quản và khai thác phương tiện, đồ dùng, đồ chơi; thiết bị hiện có đưa vào sử dụng có hiệu quả

- Huy động mọi nguồn lực xây dựng, mua sắm trang thiết bị theo hướng chuẩn Quốc gia mức độ 2. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu tái sử dụng để làm đồ chơi, đồ dùng học tập cho trẻ hoạt động, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp trong trường mầm non.

- Nhà trường chủ động trong việc sử dụng các phương tiện dạy học, hiệu quả, tránh lãng phí và sử dụng không đúng mục đích. Hàng năm có kế hoạch duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất chống xuống cấp, tăng cường làm đồ dùng dạy học,

có chế độ khuyến khích, hỗ trợ giáo viên có thành tích trong lĩnh vực này.

3. Đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

a) Áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học tích cực.

** Nhiệm vụ*

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về thể chất, tinh cảm, trí tuệ, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung chuyên đề đã và đang triển khai như: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

** Giải pháp*

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các Module và thực hiện việc bồi dưỡng có chất lượng trong đó chú trọng tới các mô đun ưu tiên và các chuyên đề hàng năm đã triển khai. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ bạn, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi và có nhiều sáng kiến có giá trị được vận dụng vào thực tiễn.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của các ban, ngành triển khai, gắn với chủ đề của từng năm học. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường như: Thao giảng chuyên đề, viết sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên dạy giỏi, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu có giá trị được vận dụng vào thực tiễn.

- Thực hiện tốt chương trình GDMN theo phương pháp đổi mới, tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo theo hướng tích hợp của từng chủ đề, phù hợp với lứa tuổi; Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đa dạng phong phú và hấp dẫn trẻ để thu hút sự hứng thú, kích thích tính tích cực hoạt động, khám phá của trẻ, tận dụng mọi cơ hội cho trẻ thực hành trải nghiệm ở mọi lúc mọi nơi.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; tăng cường phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng dịch kịp thời cho trẻ; nâng cao chất lượng bữa ăn

cho trẻ, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cân đối và hợp lý; tổ chức đúng chế độ ăn ngủ của trẻ theo yêu cầu từng độ tuổi; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ phát triển đầy đủ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo khoa học và huy động các nguồn lực cùng chăm lo phát triển giáo dục mầm non trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Tích cực vận động, phối hợp với các bậc cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, có biện pháp phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì nhằm hạn chế tối đa tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh và tư vấn điều chỉnh kịp thời những nội dung, phương pháp thiếu khả thi và chưa hiệu quả.

- Từng bước đưa vào dạy năng khiếu cho trẻ: tin học ngoại ngữ, nhạc họa, thể dục nhịp điệu...

b) Tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi.

c) Chăm lo đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Chú trọng công tác chăm lo đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện chi trả chế độ cho trẻ theo quy định tại Nghị định số: 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

d. Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

** Nhiệm vụ*

- Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

- Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc

- Nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và bình đẳng

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực đội ngũ giáo viên

** Giải Pháp*

- Đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục: Áp dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như kể chuyện, vẽ tranh, trò chơi vận động, và hoạt động nhóm để phát triển kỹ năng xã hội và tư duy

- Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn (phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông theo 6 nội dung quy định) và giáo dục giá trị sống vào các hoạt động hàng ngày. Tăng cường tổ chức các sự kiện như ngày hội gia đình,

hội thi bé khỏe bé ngoan, triển lãm sản phẩm sáng tạo của trẻ để tạo không khí học tập vui vẻ, thân thiện.

- Cải thiện cơ sở vật chất và môi trường học tập: Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất định kỳ để đảm bảo an toàn (sân chơi, đồ chơi, phòng học đạt tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT). Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp với các góc học tập sáng tạo (góc thiên nhiên, góc nghệ thuật) và không gian mở để trẻ tự do khám phá. Phối hợp với y tế địa phương để giám sát sức khỏe trẻ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng: Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo chuyên đề để phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ, vai trò của gia đình trong xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT) để giám sát và hỗ trợ các hoạt động giáo dục, vận động nguồn lực xã hội hóa cải thiện cơ sở vật chất. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục hòa nhập, thông qua các kênh truyền thông như website trường, fanpage, nhóm Zalo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Đẩy mạnh sử dụng học liệu số, video hoạt động, và hồ sơ điện tử để hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy. Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng số, sử dụng phần mềm quản lý lớp học và công cụ trực tuyến để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Bồi dưỡng đội ngũ và giám sát đánh giá: Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề về phương pháp giáo dục hiện đại, kỹ năng xây dựng môi trường học tập thân thiện, và quản lý cảm xúc cho giáo viên. Thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng giáo dục toàn diện thông qua phản hồi của phụ huynh, trẻ và kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục. Cuối năm học, tổng kết để điều chỉnh phương pháp và kế hoạch phù hợp với thực tế.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Quản lý nhà trường bằng phần mềm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục mầm non (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) của Bộ GDĐT đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời cho đội ngũ.

- Tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như email, các ứng dụng trên thiết bị di động hay website giáo dục.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành GDĐT, cụ thể là:

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;

+ Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>.

+ Phần mềm phòng chống thiên tai: <http://phongchongthientai.moet.gov.vn>

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu (CSDL): <http://csdl.gov.vn>

+ Phần mềm dinh dưỡng: <http://quanlymamnon.pms>

+ Hệ thống Công thông tin- Quản trị

+ Phần mềm kế toán Misa.

- Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>

b) Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, kết nối với phụ huynh.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên khai thác kho bài giảng E-learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng E-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, Sở GDĐT.

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng hoạt động trong ngày của trẻ để nâng cao hiệu quả CSGD. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm và phần mềm dạy học.

- Xây dựng kế hoạch, đưa các cuộc thi có ứng dụng CNTT do Bộ GDĐT phát động vào hoạt động chuyên môn trong năm học (cuộc thi Thiết kế bài giảng E-learning, cuộc thi Giáo viên sáng tạo trên nền tảng CNTT...).

5. Phát triển mối quan hệ với cộng đồng và xã hội) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát đánh giá giáo dục. Phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và thân thiện.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

b) Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục.

* Nhiệm vụ

- Tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách mới của ngành học và địa phương.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ
 - Ứng dụng đa dạng hình thức truyền thông
 - Nâng cao năng lực đội ngũ và ứng dụng công nghệ
 - Tăng cường tuyên truyền giáo dục hòa nhập và phối hợp cộng đồng
 - Xây dựng và khai thác kho học liệu số cho truyền thông
- * Giải pháp

- Đẩy mạnh phối hợp với gia đình, cộng đồng và các ban ngành: Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo, ngày hội gia đình - nhà trường để phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ, lồng ghép giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong bảo đảm an toàn cho trẻ. Phối hợp với y tế, công an, đoàn thể để tuyên truyền chung về phòng chống dịch bệnh, giáo dục quốc phòng an ninh, tránh gây áp lực cho giáo viên và xử lý hiệu quả các vấn đề xã hội quan tâm, giúp phụ huynh đồng hành cùng nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông: Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về kỹ năng truyền thông, ứng dụng CNTT (đề án chuyển đổi số giáo dục). Xây dựng kho học liệu số: Sử dụng video để truyền thông nội dung phức tạp một cách đơn giản, dễ tiếp cận.

- Đẩy mạnh CNTT trong quản lý và truyền thông, như sử dụng website trường, fanpage, nhóm Zalo/Facebook để đăng tải thông tin hàng tháng, video hoạt động và hồ sơ điện tử. Xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung. Bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên để đổi mới phương pháp truyền thông, gắn với dạy học trực tuyến.

- Tuyên truyền xã hội hoá giáo dục: vận động nguồn lực đầu tư để phát triển cơ sở vật chất hỗ trợ truyền thông.

- Tổ chức sự kiện thực tế: Hội thi, triển lãm tranh, ngày hội gia đình - nhà trường để truyền thông trực tiếp tạo sự hứng thú và tương tác

- Giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hiệu quả truyền thông qua phản hồi phụ huynh, tỷ lệ tham gia hoạt động và báo cáo kết quả.

- Cuối năm học, tổng kết để cải thiện nhằm đạt mục tiêu huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Đảm bảo truyền thông công bằng, dân chủ, phù hợp với Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT).

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh

thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, sử dụng hiệu quả, có chất lượng về công nghệ thông tin vào công tác truyền thông.

Khai thác các thông tin trên mạng, ứng dụng thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Dạy trẻ sử dụng máy tính thông qua hệ thống phần mềm kidsmatr, happikid, đào tạo các nội dung giáo dục trên mạng Internet đưa vào các hoạt động nhằm giúp trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban giám hiệu và các bộ phận.

*** Đối với Hiệu trưởng:**

+ Xây dựng phương hướng, chiến lược, đề nghị Phòng văn hoá xã hội của xã phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường.

+ Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện phương hướng, chiến lược trong từng năm học

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường

+ Tổ chức đánh giá thực hiện phương hướng, chiến lược hành động hằng năm của toàn trường, thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo từng giai đoạn.

*** Đối với Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

*** Đối với Tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tham gia góp ý nhằm từng bước xây dựng đúng theo kế hoạch giai đoạn.

*** Trách nhiệm của cha mẹ trẻ em:** Phối hợp cùng với nhà trường, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ trẻ thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược

*** Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong trường:**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung có liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình, thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, tham mưu với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình thực hiện hàng năm

a. Giai đoạn 1: Từ năm 2025- 2027

- Duy trì 14/14 nhóm, lớp
- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp Nhà trẻ đạt 60,0%, Mẫu giáo đạt 100%.
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân bình quân 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm bình quân 0,3%, tỷ lệ không chế trẻ em béo phì-thừa cân được;
- Đội ngũ CB, GV đạt trên chuẩn 80% trở lên.
- Phần đầu trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến
- Hoàn thành công tác PCGDMNNT theo từng năm.
- Cải tiến kế hoạch kiểm định chất lượng đạt tiêu chí theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.
- Tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo cho 14/14 nhóm lớp.
- Phần đầu huy động XHH để cải tạo cảnh quang môi trường và tăng cường thiết bị dạy học tại 02 điểm trường khu A, B.
- Rà soát minh chứng, kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư 19.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2027- 2030

- Duy trì trường có 14 nhóm, lớp/14 phòng học.
- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp Nhà trẻ trên 62%, Mẫu giáo đạt 100%.
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân bình quân 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm bình quân 0,2%, tỷ lệ trẻ em béo phì-thừa cân được không chế.
- Đội ngũ CB, GV, NV đạt trên chuẩn 90% trở lên.
- Phần đầu có 04 GV đạt giải giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non cấp xã, cấp tỉnh.
- Hoàn thành công tác PCGDMNNT theo năm.
- Phần đầu công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3 sau 5 năm vào tháng 3/2028.

- Tích cực tham mưu lãnh đạo các cấp, các ngành, đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh

Trong quá trình phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030. Nhà trường luôn định hướng và có kế hoạch, giải pháp phù hợp để xác định tầm nhìn chiến lược đến năm 2035. Hằng năm nhà trường có kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược sau 01 năm thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch Đây mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, phát huy các nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân chú ý các mạnh thường quân là phụ huynh trẻ trong nhà trường và các doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ trẻ.

Trên đây là phương hướng chiến lược phát triển Trường Mầm non Văn Lý giai đoạn 2025- 2030, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong 5 năm tới, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Phương hướng thể hiện quyết tâm của tập thể nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và sự tin tưởng của cấp ủy, quyền, các ban ngành và nhân dân địa phương./.

Nơi nhận: - Sở GDĐT (để báo cáo);

- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng VH- XH | Đề nghị phê duyệt
- Lãnh đạo trường (để p/h/t/h);
- Giáo viên, nhân viên (để t/h);
- BDD cha mẹ học sinh (để biết);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ LÝ NHÂN